

Các giải pháp hoàn thiện công tác đấu thầu các dự án đầu tư công tại ban quản lý dự án công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau

Solutions to improve the bidding of public investment projects at the project management board of agricultural and rural development projects in Ca Mau province

Huỳnh Quốc Đỉnh

Khóm 3, phường Tân Thành, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

E-mail: quocdinh.bql@gmail.com

Tóm tắt: Theo khoản 12, Điều 4 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội (sau đây gọi tắt là Luật Đấu thầu 2013) đã nêu rõ nội dung của công tác đấu thầu: Đấu thầu là quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp; lựa chọn nhà đầu tư để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, dự án đầu tư có sử dụng đất trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện công tác đấu thầu các Dự án đầu tư công tại Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau.

Từ khóa: Dự án đầu tư công; hoàn thiện công tác đấu thầu; quản lý dự án đầu tư

Abstract: According to Clause 12, Article 4 of the Law on Bidding No. 43/2013/QH13 dated November 26, 2013 of the National Assembly (hereinafter referred to as the Law on Bidding 2013) clearly states the content of bidding: Bidding is the process of selecting contractors to sign and perform contracts for the provision of consulting services, non-consulting services, procurement of goods, construction and installation; select investors to sign and implement investment project contracts in the form of public-private partnerships, investment projects with land use on the basis of ensuring competition, fairness, transparency and economic efficiency. During the research process, we proposed a number of solutions to complete the bidding for public investment projects at the Project Management Board of Agriculture and Rural Development in Ca Mau province.

Keywords: Public investment projects; improve bidding; management of investment projects

1. Đặt vấn đề

Trên thế giới hình thức đấu thầu trong xây dựng được áp dụng phổ biến từ rất lâu, ở Việt Nam hình thức này đang bắt đầu phát triển rộng rãi và đạt được một số kết quả nhất định.

Đối với các nhà thầu thì hoạt động đấu thầu tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh giúp các nhà thầu nâng cao năng lực của mình, để thắng thầu mỗi nhà thầu phải chọn trọng điểm để đầu tư về các mặt kỹ thuật, công nghệ và lao động. Từ đó, sẽ nâng cao năng lực của

doanh nghiệp, tạo công ăn việc làm cho người lao động và góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành xây dựng nói riêng và sự phát triển của kinh tế xã hội nói chung. Đối với Chủ đầu tư nếu hoạt động đấu thầu có hiệu quả sẽ giúp tiết kiệm chi phí về đầu tư mà dự án lại đạt chất lượng và được thực thi đúng tiến độ, phát huy quyền làm chủ và hưởng được những lợi ích sau khi thực hiện dự án.

Tuy vậy, hiệu quả của công tác đấu thầu vẫn còn nhiều tồn tại như: Việc cập nhật các quy định mới liên quan đến đấu thầu chưa kịp thời dẫn đến còn lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện. Công tác đấu thầu qua mạng ở nhiều địa phương trong thời gian qua chưa đạt các mục tiêu đề ra. Chưa có biện pháp chế tài hiệu quả đối với các nhà thầu bỏ giá thấp để trúng thầu nhưng không đảm bảo chất lượng khi thực hiện hợp đồng, dẫn đến việc phải tìm nhà thầu khác thay thế gây lãng phí thời gian và tiền bạc, làm chậm tiến độ dự án. Mặt khác, năng lực của Bên mời thầu và các tổ chức tư vấn ở một số địa phương còn hạn chế, chất lượng cán bộ làm công tác liên quan đến đấu thầu chưa đồng đều, công tác đào tạo chưa được triển khai toàn diện, hiện nay chỉ có một số lớp đào tạo nghiệp vụ đấu thầu ở một vài thành phố lớn. Một số Chủ đầu tư còn hạn chế về năng lực và kinh nghiệm nên phụ thuộc quá nhiều vào các đơn vị tư vấn đấu thầu. Chất lượng một số công việc liên quan đến công tác đấu thầu như lập (hồ sơ mời thầu) HSMT, (hồ sơ yêu cầu) HSYC, phân tích, đánh giá (hồ sơ dự thầu) HSDT, HSYC; công tác thẩm định, phê duyệt ... chưa bảo đảm theo quy định và chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn. Tình trạng gian dối trong phát hành HSMT, không chịu bán hồ sơ mời thầu cho các nhà thầu tham gia đấu

thầu rộng rãi vẫn còn tiếp diễn; tình trạng thông thầu để bỏ giá và trúng thầu với giá có lợi diễn ra hết sức phổ biến, tình trạng “quân xanh” “quân đỏ” vẫn chưa được khắc phục... Ngoài ra, việc vướng giải tỏa đền bù, biến động về chi phí nhân công, máy thi công và nguyên, nhiên vật liệu xây dựng, thiếu vốn đầu tư... cũng gây ảnh hưởng khá lớn đến công tác đấu thầu. Thêm vào đó, việc báo cáo về công tác đấu thầu theo quy định của một số Chủ đầu tư không thực hiện nghiêm túc và đầy đủ, gây khó khăn trong việc kiểm tra, theo dõi của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu hệ thống các văn bản hướng dẫn đấu thầu và hoạt động xây dựng liên quan đến lựa chọn nhà thầu.

Nghiên cứu tập trung vào thực trạng hoạt động đấu thầu tại Ban (quản lý dự án) QLDA công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2017 - 2021.

Nội dung nghiên cứu gồm: lập HSMT, đánh giá so sánh HSDT, xếp hạng lựa chọn nhà thầu; thông báo kết quả thầu và ký hợp đồng; HSDT của nhà thầu, rút ra những tồn tại, hạn chế của hoạt động đấu thầu nêu trên.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác nhau bao gồm cả phương pháp diễn dịch, phương pháp quy nạp; kết hợp với thống kê, mô tả.

Việc sử dụng phương pháp diễn dịch nhằm hình thành khung lý thuyết về công tác đấu thầu các dự án đầu tư công tại các Ban Quản lý dự án công trình dựa trên hệ thống lý thuyết nền tảng về Luật Đấu thầu, các văn bản hướng dẫn Luật Đấu thầu, Nghị định của Chính phủ, các

Thông tư hướng dẫn đấu thầu của Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Tài chính.

Phương pháp thu thập thông tin được sử dụng gồm phương pháp nghiên cứu tài liệu và khảo sát thực tiễn thông qua lấy ý kiến của các chuyên gia có kinh nghiệm trong công tác tổ chức đấu thầu

tại Ban QLDA công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2017-2021.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Các dự án nhận ủy thác từ Sở Nông nghiệp và PTNT Cà Mau

Bảng 3.1. Các hình thức lựa chọn nhà thầu do Sở NN&PTNT Cà Mau làm chủ đầu tư giai đoạn 2017-2021

STT	Hình thức	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Đấu thầu rộng rãi	08	06	11	03	04
-	Thông thường	06	06	08	0	0
-	Qua mạng	02	0	03	03	04
2	Chào hàng cạnh tranh	0	0	03	0	0
3	Chỉ định thầu	37	32	02	61	28
4	Tự thực hiện	05	03	0	3	0
5	Các hình thức khác (nếu có)	0	0	0	0	0
Tổng cộng		50	41	16	67	32

(Nguồn: Ban QLDA công trình NN&PTNT Cà Mau)

Năm 2017: Số lượng gói thầu là 50 gói thầu với tổng giá gói thầu 220.363 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu 211.738 triệu đồng, tiết kiệm thông qua đấu thầu là 8.625 triệu đồng (tỷ lệ giảm giá 3,91%).

- Năm 2018: Số lượng gói thầu là 41 gói thầu, tổng giá gói thầu là 127.237 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 121.338 triệu đồng, tiết kiệm thông qua đấu thầu là 5.899 triệu đồng (tỷ lệ giảm giá 4,6%).

- Năm 2019: Số lượng gói thầu là 13 gói thầu, tổng giá gói thầu là 291.241 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 288.391 triệu đồng, tiết kiệm thông qua

đấu thầu là 2.850 triệu đồng (tỷ lệ giảm giá 0,98%).

- Năm 2020: Số lượng gói thầu là 67 gói thầu, tổng giá gói thầu là 90.871 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 83.036 triệu đồng, tiết kiệm thông qua lựa chọn nhà thầu là 7.835 triệu đồng (tỷ lệ giảm giá 9,43%).

- Năm 2021: Số lượng gói thầu là 32 gói thầu, tổng giá gói thầu là 105.469 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 100.533 triệu đồng, tiết kiệm thông qua lựa chọn nhà thầu là 4.936 triệu đồng (tỷ lệ giảm giá 4,68%).

3.2. Các dự án do Ban quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT Cà Mau làm Chủ đầu tư

Bảng 3.2. Các hình thức lựa chọn nhà thầu do Ban Quản lý dự án công trình NN&PTNT Cà Mau làm chủ đầu tư giai đoạn 2017-2021

STT	Hình thức	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Đấu thầu rộng rãi	05	05	13	08	08
-	Thông thường	04	02	06	0	0
-	Qua mạng	01	03	07	08	08
2	Chào hàng cạnh tranh	0	0	0	0	0
3	Chỉ định thầu	15	39	28	37	45

Các giải pháp hoàn thiện công tác đấu thầu các dự án đầu tư công tại ban quản lý dự án công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau

4	Tự thực hiện	0	0	0	0	01
5	Các hình thức khác (nếu có)	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		20	44	41	45	54

(Nguồn: Ban QLDA công trình NN&PTNT Cà Mau)

- Năm 2017: Số lượng gói thầu là 20 gói thầu, tổng giá gói thầu là 28.763 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 24.923 triệu đồng, tiết kiệm thông qua đấu thầu là 3.840 triệu đồng (tỷ lệ giảm giá 13,3%).

- Năm 2018: Số lượng gói thầu là 45 gói thầu, tổng giá gói thầu là 119.913 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 116.109 triệu đồng, tiết kiệm thông qua đấu thầu là 3.805 triệu đồng (tỷ lệ giảm giá 3,17%).

- Năm 2019: Số lượng gói thầu là 41 gói thầu, tổng giá gói thầu là 152.720 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 147.893 triệu đồng, tiết kiệm thông qua đấu thầu là 4.827 triệu đồng (tỷ lệ giảm giá 3,16%).

- Năm 2020: Số lượng gói thầu là 45 gói thầu, tổng giá gói thầu là 116.733 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 110.474 triệu đồng, tiết kiệm thông qua lựa chọn nhà thầu là 6.259 triệu đồng (tỷ lệ giảm giá 5,36%).

- Năm 2021: Số lượng gói thầu là 54 gói thầu, tổng giá gói thầu là 175.396 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 169.685 triệu đồng, tiết kiệm thông qua lựa chọn nhà thầu là 5.711 triệu đồng (tỷ lệ giảm giá 3,26%).

3.3. Thực trạng công tác đấu thầu thời gian vừa qua tại Ban QLDA công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau

3.3.1. Giai đoạn lập hồ sơ mời thầu

Việc lập HSMT tuân thủ theo mẫu hồ sơ mời thầu được quy định tại Thông tư số 01/2015-BKHĐT ngày 14/02/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu,

hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn; Thông tư số 03/2015-BKHĐT ngày 06/5/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập HSMT xây lắp; Thông tư số 05/2020-BKHĐT ngày 30/6/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Tuy nhiên, trong quá trình lập HSMT, ở một số gói thầu nhất định, Bên mời thầu có lúc xây dựng tiêu chí quy định trong hồ sơ mời thầu có nêu một số nội dung nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu; đồng thời nhằm ưu ái những nhà thầu có mối quan hệ thân quen đáp ứng tiêu chí để tham dự thầu.

Trong quá trình lập HSMT tư vấn, xây lắp để quy định chặt chẽ về nhân sự phải là “con người có thật” thuộc biên chế dài hạn của nhà thầu hoặc nhà thầu phải sẵn sàng huy động. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật. Từ đó, trong HSMT quy định nhân sự phải ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu và đang được nhà thầu đóng bảo hiểm xã hội (có tham qua bảo hiểm xã hội). Nhưng Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định....”nhân sự của nhà thầu không phải ký hợp đồng lao động với nhà thầu, không được quy định là bắt buộc phải đóng bảo hiểm xã hội”.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 có nội dung: “Người sử dụng lao động, người lao động phải

tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; người lao động được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp”.

Để ràng buộc trách nhiệm cũng như quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động thì Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 quy định tại Điều 13. Hợp đồng lao động có nội dung:

- Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.

Trường hợp hai bên thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên thì được coi là hợp đồng lao động.

- Trước khi nhận người lao động vào làm việc thì người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động với người lao động.

Về “Hình thức hợp đồng lao động” tại khoản 1 Điều 14 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019, có nội dung:

- “Hợp đồng lao động phải được giao kết bằng văn bản và được làm thành 02 bản, người lao động giữ 01 bản, người sử dụng lao động giữ 01 bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này; Hợp đồng lao động được giao kết thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử có giá trị như hợp đồng lao động bằng văn bản”.

- “Hai bên có thể giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói đối với hợp đồng có thời hạn dưới 01 tháng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18, điểm

a khoản 1 Điều 145 và khoản 1 Điều 162 của Bộ luật này”.

Do những bất cập của Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ nên trong HSMT không thể quy định nhân sự của nhà thầu phải có hợp đồng lao động với nhà thầu; nhân sự bắt buộc phải đóng bảo hiểm xã hội. Các công trình thường có thời gian thi công rất dài, lớn hơn 01 năm, theo quy định của Điều 14 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 thì giữa người lao động và người sử dụng lao động phải có “Hợp đồng lao động phải được giao kết bằng văn bản và được làm thành 02 bản, người lao động giữ 01 bản, người sử dụng lao động giữ 01 bản”; đồng thời, với thời gian thi công công trình lớn hơn 01 năm thì bắt buộc phải tham gia bảo hiểm xã hội như quy định tại Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014. Như vậy, HSMT quy định nhân sự tham dự thầu phải có hợp đồng lao động với nhà thầu và được nhà thầu (người sử dụng lao động) đóng bảo hiểm xã hội là phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 và Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014. Tuy nhiên, với những quy định như trên lại trái với Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Về nguyên nhân HSMT phải yêu cầu nhân sự phải có hợp đồng lao động với nhà thầu và được nhà thầu đóng bảo hiểm xã hội:

- Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội.

- Hạn chế những khiếu nại phức tạp về sau.

- Đảm bảo nhân sự chủ chốt của nhà thầu là người thật, việc thật và là năng lực thật sự của nhà thầu để đảm bảo thực

hiện công trình đạt chất lượng, tiến độ. Với xu thế hiện nay, đại đa số các nhà thầu tham dự thầu đều không có nhân sự mà chủ yếu là mượn hoặc thuê mượn bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn để tham dự thầu nhưng khi trúng thầu thì không có con người thật; việc này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng, kỹ thuật công trình.

3.3.2. Giai đoạn dự thầu

HSMT được phê duyệt là hệ thống những tiêu chuẩn, căn cứ theo từng quy mô, tính chất của mỗi gói thầu mà xây dựng một hồ sơ, đề bài phù hợp theo quy định của pháp luật về đấu thầu để thông báo mời thầu rộng rãi làm căn cứ để nhà thầu dựa vào đó làm bộ HSDT.

Mỗi nhà thầu chỉ có giới hạn năng lực nhất định về nhân sự, thiết bị, tài chính, về chuyên môn lĩnh vực nhất định. Để đáp ứng một HSMT nào đó quá giới hạn về năng lực của mình, không ít nhà thầu bất chấp mọi quy định làm không năng lực để tham dự thầu dẫn đến năng lực trúng thầu không đúng với năng lực thật sự của nhà thầu. Một số hành vi gian dối hồ sơ trong dự thầu như sau:

- Hành vi cắt dán hợp đồng tương tự, mang tới cơ qua công chứng, chứng thực để xác nhận. Do thực tế hợp đồng của nhà thầu có quy mô về giá trị, kỹ thuật thấp hơn rất nhiều so với HSMT của bên mời thầu phát hành, nếu mang đi dự thầu thì không đáp ứng HSMT của bên mời thầu. Do đó, nhà thầu phải cắt, dán điều chỉnh hợp đồng đã thực hiện để đáp ứng được yêu cầu của bên mời thầu nhưng thật sự thì năng lực của nhà thầu không đạt theo quy định và mang đi chứng thực để nộp dự thầu. Bằng cách nào đó nhà thầu vẫn vượt qua được cơ quan công chứng, chứng thực và có được năng lực có đủ sở pháp lý để tham dự thầu.

- Thiết bị: Đối với các thiết bị phục vụ thi công, nhà thầu kê khai đầy đủ nhưng tất cả đều thuê mượn để tham gia đấu thầu; điển hình như công trình ở Cà Mau nhưng nhà thầu lại có hợp đồng thuê mượn tận Lạng Sơn, Cao Bằng,... việc thuê mượn này vẫn phù hợp theo pháp luật về đấu thầu nhưng đến khi trúng thầu thì nhà thầu không thể huy động được và nhà thầu diên đủ lý do không huy động được. Sau thời điểm có kết quả đấu thầu, nhà thầu không có thiết bị như đã cam kết trước khi dự thầu thì hiện nay không có chế tài để xử lý nhà thầu; không thể hủy thầu, đến thời điểm này xem như đành chấp nhận cho nhà thầu có hạn chế về việc huy động thiết bị.

- Nhân sự: Trong quá trình lập hồ sơ dự thầu, để có đủ năng lực về nhân sự chủ chốt đáp ứng theo quy định của HSMT. Ngoài những nhân sự thật có sẵn của nhà thầu; nhằm đáp ứng HSMT, nhà thầu thông thường mượn thêm nhân sự, cụ thể là thuê mượn văn bằng, chứng chỉ ở những người quen biết để hợp thức hóa về năng lực tham dự thầu hoặc có trường hợp sử dụng cả văn bằng, chứng chỉ giả để dự thầu; nhưng con người có thực hay không thì rất khó để chứng minh và có làm việc thật sự cho nhà thầu sau khi trúng thầu hay không thì không thể xác định được, đó chỉ là năng lực trên giấy. Sau khi trúng thầu, thông thường sẽ không có nhân sự thật như khi nhà thầu làm HSDT hoặc nhân sự này làm việc cho rất nhiều công ty ở các công trình rất xa nhau do đó không thể có mặt thường xuyên để chỉ đạo thi công ở công trình vừa mới trúng thầu. Việc nhân sự tham gia trực tiếp ở nhiều công trình ở những tỉnh khác nhau là trái với quy định của pháp luật về đấu thầu nhưng bên chủ đầu tư sẽ không thể phát hiện được, vì nhà thầu thường tham dự

thầu ở trên phạm vi cả nước do đó con người cũng phải phân tán trên phạm vi cả nước. Khi trúng thầu thông thường nhà thầu sẽ diện lý do để thay thế nhân sự khác có năng lực thấp hơn người thay thế sẽ không được chủ đầu tư chấp nhận; tuy nhiên, khi công bố kết quả trúng thầu rồi việc nhà không có nhân sự như HSDT ban đầu thì hiện nay các văn bản quy phạm pháp về xây dựng và đấu thầu vẫn không có chế tài để xử lý nhà thầu, có nghĩa là không còn quyền được lựa chọn nhà thầu khác do đó cũng đành chấp nhận nhà thầu hạn chế về năng lực so với HSMT.

- Tài chính: Năng lực tài chính để tham dự thầu của nhà thầu thường được đánh giá dựa vào các chỉ tiêu: Doanh thu thuần từ hoạt động xây dựng, lợi nhuận ròng, cam kết tín dụng. Hiện nay, việc áp dụng đấu thầu qua mạng được thực hiện rất phổ biến. Theo quy định của Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì trong năm 2022, 70% các gói thầu phải tổ chức đấu thầu qua mạng. Việc đấu thầu qua mạng thì nhà thầu chỉ điền thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bên mời thầu dựa vào đó để đánh giá HSDT, khi HSDT được đánh giá là đạt thì sẽ được mời vào thương thảo hợp đồng, đến khi đó sẽ tiến hành đối chiếu HSDT. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn có hành vi gian lận về hồ sơ tài chính để cung cấp cho bên mời thầu đối chiếu như bảo lãnh dự thầu được xác nhận, bảo lãnh của ngân hàng nhưng đóng dấu bằng dấu “scan màu” rất tinh vi, khó phát hiện; xác nhận doanh thu của cơ quan thuế, chụp, dán kê không giá trị mang đi chứng thực, nhờ mối quan hệ thân thiết với cơ quan chứng thực thực thể là hồ sơ tài chính của nhà thầu vẫn được chứng thực, vì vậy, hồ sơ dự thầu về tài chính của nhà thầu cũng hợp lệ và qua mặt được Tổ xét thầu. Về hóa đơn để chứng minh doanh thu về hoạt

động xây dựng, nhà thầu cũng sửa nâng giá trị và mang đi chứng thực để qua mặt Tổ xét thầu.

3.3.3. Giai đoạn mở thầu

Việc mở thầu được bên mời thầu tiến hành công khai, minh bạch có sự tham gia của các nhà thầu và các thành phần tham dự có liên quan, Bên mời thầu tuân thủ theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu. Mặt khác, hiện nay việc đấu thầu được tổ chức trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nên việc mở thầu cũng thực hiện trực tiếp trên mạng do đó, thực hiện rất công khai và biên bản mở thầu sẽ được gửi trực tiếp đến các nhà thầu tham dự thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

3.3.4. Giai đoạn đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thầu

Việc đánh giá HSDT thuộc trách nhiệm của Tổ chuyên gia đấu thầu. Về năng lực của Tổ chuyên gia đấu thầu được quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu, bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu. Thực tế một số chuyên gia mặc dù đủ điều kiện theo quy định nhưng có năng lực còn hạn chế, chưa va chạm với thực tiễn nhiều nên việc đánh giá HSDT chưa được chính xác, có ý kiến đánh giá chưa phù hợp với các thành viên còn lại dẫn đến việc kết luận cho gói thầu gặp nhiều khó khăn, kết quả lựa chọn nhà thầu chưa chính xác dẫn đến khiếu nại trong kết quả lựa chọn nhà thầu.

3.3.5. Giai đoạn thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Trong quá trình thẩm định kết quả dự thầu thì Tổ thẩm định kết quả dự thầu phải làm rõ HSDT để xem xét, kiểm tra

sự phù hợp và tuân thủ quy định của HSMT, HSYC; tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

HSĐT của nhà thầu sau khi được nhà thầu tư vấn hoặc tổ chuyên gia đánh giá HSĐT xong (xét thầu) sẽ trình sang đơn vị thẩm định. Tổ thẩm định thiếu kinh nghiệm về chuyên môn, không nhìn thấy vào những yếu kém của HSĐT, chỉ dựa vào kết quả xét thầu của tổ chuyên gia cho nên có kết luận chưa phù hợp, chấp nhận HSĐT của nhà thầu; nghĩa là nhà thầu thiếu năng lực, kinh nghiệm nhưng vẫn được thắng thầu. Điều này sẽ để lại hậu quả nghiêm trọng sao này như: Công trình không đạt chất lượng; thi công ỉ ạch, chậm tiến độ,...

3.4. Các giải pháp hoàn thiện công tác đấu thầu đầu tư công tại Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau

3.4.1. Giải pháp về nhân sự

Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ cho hoạt động đấu thầu là rất quan trọng bởi Luật Đấu thầu chỉ là công cụ còn việc thực hiện thế nào lại phụ thuộc vào năng lực của các cán bộ. Nếu cán bộ đấu thầu thường xuyên trau dồi đạo đức, năng lực chuyên môn, nâng cao trách nhiệm, thực hiện công việc chí công vô tư thì hoạt động đấu thầu sẽ cực kỳ hiệu quả, ngược lại sẽ xảy ra tình trạng thông đồng, thông thầu, dẫn đến gây thất thoát, lãng phí.

Cập nhật các chính sách chế độ mới về đấu thầu cũng như tăng cường trao đổi các vấn đề có liên quan và phát sinh trong đấu thầu. Thường xuyên tổ chức lớp tập huấn, khoá đào tạo hoặc các cuộc hội nghị, hội thảo cho cán bộ, viên chức tham gia vào hoạt động đấu thầu cập nhật những kiến thức mới nhất về luật pháp nhà nước. Tổ chức các đợt thi

cấp chứng chỉ hành nghề đấu thầu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, đảm bảo 100% cán bộ phụ trách công tác đấu thầu tại Ban đều đạt kết quả. Đồng thời, định kỳ 06 tháng/01 lần tiến hành kiểm tra việc cập nhật kiến thức mới về chính sách, chế độ đấu thầu cho cán bộ tại Ban.

Cập nhật quy trình hướng dẫn thực hiện từng bước trong quá trình lựa chọn nhà thầu từ lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, công tác kiểm tra, giám sát kế hoạch đấu thầu với mỗi hình thức lựa chọn nhà thầu để áp dụng một cách đồng nhất, chuẩn hóa các văn bản trình các cấp phê duyệt để có sự thống nhất, quản lý dễ dàng, tiết kiệm thời gian.

3.4.2. Cải tiến trình tự, các bước thực hiện công tác đấu thầu

Trình tự, các bước thực hiện công tác đấu thầu của đơn vị về cơ bản đã hoàn chỉnh, phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu. Vì vậy, cách tốt nhất để cải tiến trình tự, các bước thực hiện công tác đấu thầu là rút ngắn tối đa thời gian đánh giá HSĐT, thời gian thẩm định, thương thảo hợp đồng, ký kết hợp đồng, các thủ tục về tài chính, giải ngân, các công tác không cần thiết khác ... từ đó làm cho gói thầu mau triển khai hơn, mang lại hiệu quả nhanh hơn. Muốn làm được điều này, viên chức và người lao động của đơn vị phải tăng cường hoạt động hơn nữa, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, không ngừng phối hợp, đồng thời Ban Giám đốc đơn vị cũng tạo mọi điều kiện thích hợp để mọi người hoàn thành nhiệm vụ của mình. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc cần xây dựng các tiêu chí đánh giá nhằm khen thưởng, đồng thời cũng là tiêu chí đánh giá phân loại cuối năm của viên chức và người lao động.

Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức đấu thầu, thực hiện triệt để các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn

cho nhà thầu trong quá trình mua HSMT, nộp HSDT.

Công tác chấm thầu phải đảm bảo tuyệt đối bí mật, các văn bản xét thầu, biên bản họp tổ chuyên gia phải được bảo quản ở chế độ “mật” trước khi kết quả đấu thầu được phê duyệt.

3.4.3. Giải pháp nâng cao tính hiệu quả công tác đấu thầu

3.4.3.1. Đa dạng hóa và nâng cao tính cạnh tranh giữa các nhà thầu:

Việc đa dạng hoá và nâng cao tính cạnh tranh giữa các nhà thầu là một giải pháp quan trọng làm tăng tính hiệu quả của đấu thầu. Mục tiêu của đấu thầu là tìm ra nhà thầu tốt nhất trong những nhà thầu để thực hiện gói thầu. Do vậy số lượng các nhà thầu tham gia càng đông thì tính cạnh tranh càng cao, chủ đầu tư càng có thêm nhiều lựa chọn để tìm nhà thầu xứng đáng vừa tăng thêm uy tín trong quản lý vốn nhà nước của Ban QLDA. Hơn nữa, việc đấu thầu của dự án chủ yếu là đấu thầu rộng rãi nên việc có nhiều nhà thầu tham gia là cần thiết.

Để có thể tăng số lượng các nhà thầu tham gia đấu thầu, trong HSMT có thể thực hiện một số giải pháp như kéo dài thời gian chuẩn bị HSDT của các nhà thầu để nhà thầu có thời gian chuẩn bị được tốt hơn. Việc kéo dài thời gian chuẩn bị HSDT sẽ giúp các nhà thầu cân nhắc, chuẩn bị và hoàn thiện HSDT tốt hơn, từ đó có thêm nhiều nhà thầu tham gia hơn.

Để đảm bảo nâng cao tính cạnh tranh giữa các nhà thầu, Ban quản lý dự án cần đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong việc bán HSMT, nhận HSDT và xét thầu, không can thiệp trong việc chọn nhà thầu trúng thầu.

Mặt khác để nâng cao tính cạnh tranh giữa các nhà thầu, khi tiến hành soạn thảo HSMT các nội dung yêu cầu Ban cũng không nên chi tiết quá, nhưng các

yêu cầu chỉ dẫn phải rõ ràng và đầy đủ để phát huy tính sáng tạo của các nhà thầu khi lập HSDT.

Cập nhật thông tin liên tục, xây dựng hệ thống giám sát đánh giá tránh sự móc ngoặc giữa các nhà thầu. Việc quản lý các nhà thầu và các quan hệ của các nhà thầu gần như nằm ngoài khả năng của Ban QLDA, tuy nhiên thông qua các hoạt động theo dõi tình hình hoạt động nhà thầu, cập nhật thông tin liên tục sẽ cải thiện phần nào việc giám sát đánh giá tính minh bạch giữa các nhà thầu. Vấn đề kiểm tra, giám sát các nhà thầu gần như không được quan tâm tại Ban, do vậy cần có sự kết hợp giữa các cơ quan chức năng của nhà nước và Ban để góp phần giám sát các quan hệ giữa các nhà thầu.

3.4.3.2. Có biện pháp chế tài phù hợp:

Đối với các nhà thầu năng lực yếu kém, thi công trễ hợp đồng hoặc không hoàn thành được hợp đồng, không có thiện chí hợp tác để thực hiện hoàn thành công trình, đơn vị cần phải có chế tài phù hợp như: đưa ra các mức xử phạt thích đáng, có tính răn đe, kiến nghị cấp thẩm quyền cấm tham gia hoạt động đấu thầu các gói thầu do đơn vị làm Chủ đầu tư.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện có cá nhân, tổ chức có hành động gian dối trong hoạt động đấu thầu thì báo cáo ngay lên các đơn vị có thẩm quyền để xử lý theo quy định. Có như vậy, các cá nhân, tổ chức khi tham gia đấu thầu sẽ thật cân nhắc mà không làm sai quy định.

3.4.3.3. Tiêu chuẩn hóa các tiêu chí lựa chọn nhà thầu:

Xây dựng hệ thống các tiêu chí lựa chọn nhà thầu về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính một cách logic, hợp lý và công bằng, tránh tình trạng đặt ra những tiêu chí không cần thiết, không

phù hợp, hoặc chỉ có 01 nhà thầu đáp ứng được. Hệ thống tiêu chuẩn này phải luôn được sửa đổi điều chỉnh theo hướng hợp lý hơn qua mỗi gói thầu vì những gói thầu dù có tính chất kỹ thuật tương tự nhau nhưng vẫn có chỗ khác biệt, cần phải có những tiêu chuẩn đánh giá khác nhau. Đối với mỗi loại gói thầu khác nhau phải có hệ thống tiêu chí khác nhau như gói thầu xây lắp, gói thầu tư vấn, gói thầu mua sắm ...

Các tiêu chí cần phải được sắp xếp khoa học, dễ hiểu trong HSMT để các nhà thầu làm HSDT được dễ dàng hơn. Cũng nhờ đó mà việc xét thầu diễn ra được đơn giản chính xác thuận lợi. Mặt khác, việc tiêu chuẩn hoá các tiêu chí lựa chọn nhà thầu còn nâng cao tính cạnh tranh giữa các nhà thầu tham gia đấu thầu vì họ biết rõ HSDT của mình được đánh giá như thế nào và có giải pháp kỹ thuật phù hợp không.

3.4.3.4. Nâng cao chất lượng lập HSMT:
HSMT là yếu tố chủ đạo quyết định đến kết quả của hoạt động đấu thầu và hoạt động đầu tư. HSMT cần thể hiện được chi tiết yêu cầu của dự án, cũng như các tiêu chuẩn đánh giá mà bên mời thầu yêu cầu. HSMT được dùng làm thước đo cho các HSDT sau này, do đó HSMT cần phải đảm bảo đầy đủ các nội dung quan trọng, cần thiết đồng thời phải được trình bày dễ hiểu tránh gây hiểu nhầm cho các nhà thầu khi lập HSDT hay thương thảo hợp đồng sau này.

HSMT được chuẩn bị tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà thầu lập HSDT và cả trong quá trình xét thầu, đánh giá so sánh các HSDT. Ngược lại nếu không làm tốt khâu này sẽ gây ra sai lầm, hiểu lầm dẫn đến sự lúng túng cho các nhà thầu, cũng như việc tính toán sai lệch giá trị gói thầu, thậm chí khiến nhà thầu không đảm bảo điều kiện tiên quyết khi tham gia đấu thầu. Bên cạnh đó,

HSMT còn ảnh hưởng đến quá trình giám sát, phê duyệt kết quả đấu thầu hay ảnh hưởng đến các tranh chấp khi thương thảo hợp đồng, chậm tiến độ của dự án. Đặc biệt đối với gói thầu có giá trị lớn hay với gói thầu có yêu cầu kỹ thuật cao chỉ cần một sai sót nhỏ cũng có thể gây hiệu quả nghiêm trọng.

3.4.3.5. Tăng cường tổ chức đấu thầu qua mạng:

Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia đảm bảo công khai, không hạn chế truy cập, tiếp cận thông tin. Hệ thống hiện nay cơ bản đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định, an toàn thông tin.

Đấu thầu qua mạng được thực hiện trực tuyến thông qua hệ thống mạng. Việc đăng tải thông báo mời thầu, phát hành HSMT, nộp HSDT, đánh giá HSDT và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu được thực hiện trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia do cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu xây dựng và thống nhất quản lý.

Đấu thầu qua mạng làm giảm chi phí cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp như chi phí in ấn tài liệu, chi phí đi lại,... từ đó có thể tiết kiệm hàng tỷ USD cho ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, đấu thầu qua mạng còn đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, tạo cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đảm bảo thống nhất của quy trình đấu thầu điện tử và đơn giản hóa thủ tục hành chính

Áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng chính là sự công khai minh bạch thông tin đấu thầu dẫn đến sẽ hạn chế được những tiêu cực phát sinh do đấu thầu trực tiếp và ngăn chặn tiêu cực. Từ đó xây dựng niềm tin cho các nhà thầu, hấp dẫn các nhà thầu hăng hái tham gia, tạo sự cạnh tranh công bằng đồng thời góp phần tăng cao tỷ lệ giảm giá, đóng

góp càng nhiều hơn nữa cho ngân sách nhà nước.

3.4.3.6. Nâng cấp cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin:

Trang bị, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, hệ thống tài liệu, tra cứu thông tin và dữ liệu đấu thầu. Trong các buổi mở thầu, chấm thầu bố trí địa điểm riêng biệt. Đầu tư hệ thống máy tính mới, thay thế các máy tính đã hết hạn sử dụng, đầu tư đường truyền, đường internet tiên tiến với tốc độ truy cập nhanh nhất. Số hóa các tài liệu để tăng tính lưu giữ, sử dụng, giám sát trong quản lý đấu thầu. Áp dụng công nghệ thông tin trong đấu thầu giúp tăng tính bảo mật, tối ưu hóa hoạt động cho người sử dụng. Đồng thời tối ưu hóa công khai minh bạch trong việc chấm thầu, rút ngắn thời gian đấu thầu cũng như tiết kiệm được nhân lực, tăng hiệu quả công việc.

4. Kết luận

Dựa trên những cơ sở khoa học lý luận về đấu thầu, thực trạng công tác đấu **Tài liệu tham khảo**

- [1] Bộ Kế hoạch & Đầu tư, 2015. *Thông tư 01/2015/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2015, Quy định chi tiết lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn*, Hà Nội.
- [2] Bộ Kế hoạch & Đầu tư, 2015. *Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015, Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu*, Hà Nội.
- [3] Bộ Kế hoạch & Đầu tư, 2015. *Thông tư số 03/2015-BKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết lập HSMT xây lắp*, Hà Nội.
- [4] Bộ Kế hoạch & Đầu tư, 2020. *Thông tư số 05/2020-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa*

thầu của Ban Quản lý dự án công trình NN&PTNT tỉnh Cà Mau trong thời gian qua cũng như các tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác đấu thầu của Chủ đầu tư, tác giả đã đánh giá được thực trạng công tác đấu thầu tại Ban Quản lý dự án công trình NN&PTNT tỉnh Cà Mau, chỉ ra được những tồn tại từ đó đưa ra một số giải pháp hoàn thiện công tác đấu thầu các dự án đầu tư công tại Ban Quản lý dự án công trình NN&PTNT tỉnh Cà Mau như:

- Giải pháp về nhân sự.
- Cải tiến trình tự, các bước thực hiện công tác đấu thầu.
- Đa dạng hóa và nâng cao tính cạnh tranh giữa các nhà thầu.
- Tiêu chuẩn hóa các tiêu chí lựa chọn nhà thầu.
- Nâng cao chất lượng lập Hồ sơ mời thầu.
- Tăng cường tổ chức đấu thầu qua mạng.

chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Hà Nội.

- [5] Bộ Kế hoạch & Đầu tư, 2020. *Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu*.
- [6] Chính phủ, 2014. *Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu*.
- [7] Kiêu Minh Sơn, 2016. *Quản lý đấu thầu mua sắm thiết bị xây dựng tại Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam*. Luận văn thạc sĩ. Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [8] Nguyễn Minh Phong. *Nâng cao hiệu quả đầu tư công từ ngân sách nhà nước*. Tạp chí tài chính số 05/2013.
- [9] Nguyễn Quốc Hoàn, 2015. *Quản lý nhà*

- nước về đấu thầu các công trình xây dựng cơ bản ở huyện Anh Sơn. Tỉnh Nghệ An. Luận văn thạc sĩ. Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.*
- [10] Phạm Trung Kiên, 2014. *Quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu mua sắm hàng hóa trong khu vực công ở Việt Nam. Luận văn thạc sĩ. Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.*
- [11] Quốc hội nước CNXHCNVN, 2014. *Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13. Quốc hội khóa XIII. kỳ họp thứ 6, Quy định về lựa chọn nhà thầu.*
- [12] Quốc hội nước CNXHCNVN, 2014. *Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019.*
- [13] Quốc hội nước CNXHCNVN, 2014. *Luật Xây dựng 50/2014/QH13, ngày 18 tháng 06 năm 2014.*
- [14] Quốc hội nước CNXHCNVN, 2015. *Luật Ngân sách Nhà nước số*
- 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015.*
- [15] Thủ tướng Chính phủ, 2017. *Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước.*
- [16] Trần Thị Phương Liên, 2016. *Quản lý đấu thầu các dự án có vốn ODA tại Ban Quản lý Trung ương các dự án thủy lợi. Luận văn thạc sĩ. Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.*
- [17] Vũ Thị Quỳnh, 2019. *Quản lý đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại ban quản lý các dự án đại học quốc gia Hà Nội. Luận văn thạc sĩ. Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội*

Ngày nhận bài: 12/8/2022

Ngày hoàn thành sửa bài: 10/9/2022

Ngày chấp nhận đăng: 12/9/2022